

Số: /QĐ-UBND

Vĩnh Phúc, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm
và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc, giai đoạn 2020-2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ngày 17/6/2010;
Căn cứ Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;
Căn cứ Quyết định số 2146/QĐ-TTg ngày 01/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành công thương phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;
Căn cứ Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030;
Căn cứ Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 27/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường kiểm soát dự án đầu tư sử dụng nhiều năng lượng, tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường;
Căn cứ Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 07/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường tiết kiệm điện;
Căn cứ Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 26/4/2012 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc tăng cường thực hiện tiết kiệm điện trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc;
Xét đề nghị của Sở Công Thương tại Văn bản số 757/SCT-QLNL ngày 01/7/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này, Kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2020-2030.

1. Tên Kế hoạch: Kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc, giai đoạn 2020-2030.

2. Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Công Thương tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Đơn vị tham gia thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn; các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, các tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam.

4. Dự toán kinh phí: Phê duyệt theo nhiệm vụ từng năm.

5. Nguồn vốn thực hiện: Từ ngân sách tỉnh, nguồn đóng góp của các doanh nghiệp và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Công Thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Ban Quản lý các khu công nghiệp; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
 - Bộ Công Thương;
 - Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo;
 - TTTU, TT HỖND tỉnh;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
 - Công ty Điện lực Vĩnh Phúc;
 - Báo VP, Đài PT-TH, Cổng TT-GTĐT tỉnh;
 - Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;
 - CPVP;
 - CV: NCTH;
 - Lưu: VT, CN2.
- (ĐHV- b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Duy Thành

KẾ HOẠCH

**Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả
trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc, giai đoạn 2020-2030**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND
ngày /7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc)

I. MỤC TIÊU, QUY MÔ VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Mục tiêu:

1.1. Mục tiêu chung:

- Triển khai đồng bộ các các nhiệm vụ, giải pháp quản lý nhà nước, nghiên cứu khoa học công nghệ và phát triển sản phẩm, hỗ trợ kỹ thuật, chuyển đổi thị trường, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhằm đạt được tổng mức tiết kiệm năng lượng tính chung trên địa bàn tỉnh và riêng từng lĩnh vực tiêu thụ nhiều năng lượng, góp phần đảm bảo hiệu quả kinh tế và an ninh năng lượng quốc gia.

- Nghiên cứu phát triển và chuyển giao các công nghệ tiên tiến, ứng dụng các loại vật liệu mới, trang thiết bị hiệu suất cao, công nghệ mới tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm tài nguyên, thân thiện với môi trường và thay thế dần các trang thiết bị có hiệu suất thấp, tiến tới loại bỏ các trang thiết bị có công nghệ lạc hậu trong các lĩnh vực thuộc ngành.

- Hình thành thói quen, nâng cao ý thức, kỹ năng sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong cộng đồng xã hội, từng bước giảm tỷ lệ thất thoát, lãng phí, giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, tăng sức cạnh tranh của doanh nghiệp, tiết kiệm năng lượng trở thành hoạt động thường xuyên của các đơn vị, doanh nghiệp, hướng tới mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

a) Giai đoạn 2020-2025:

- Phân đầu đạt mức tiết kiệm năng lượng 5% -7% mức tiêu thụ năng lượng so với dự báo nhu cầu năng lượng trên toàn tỉnh giai đoạn 2020-2025.

- Việc mua sắm công, mua sắm tập trung của các cơ quan, đơn vị dùng ngân sách nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh, khi được đầu tư mua sắm mới phương tiện, thiết bị có tên trong danh mục phương tiện, thiết bị bắt buộc dán nhãn năng lượng thì phải sử dụng các phương tiện, thiết bị tiết kiệm năng lượng được dán nhãn năng lượng.

- Đạt 50% trường học có hoạt động tuyên truyền về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Đảm bảo 100% doanh nghiệp vận tải trọng điểm có chương trình phổ biến kỹ năng điều khiển phương tiện/giải pháp kỹ thuật trong khai thác, sử dụng phương tiện giao thông cơ giới theo hướng tiết kiệm năng lượng.

- Đảm bảo 100% cơ sở tiêu thụ năng lượng trọng điểm thực hiện kiểm toán năng lượng và áp dụng hệ thống quản lý năng lượng theo quy định.

- Đạt 70% khu công nghiệp và 50% cụm công nghiệp được tiếp cận, áp dụng các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

- Giảm mức tiêu hao năng lượng bình quân cho các ngành/phân ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh (nếu có) so với giai đoạn 2015-2018, cụ thể: Đối với công nghiệp thép: từ 3 đến 10% tùy loại sản phẩm và công nghệ sản xuất; Đối với công nghiệp hóa chất: tối thiểu 7%; Đối với công nghiệp sản xuất nhựa: từ 18 đến 22,46%; Đối với công nghiệp dệt may: tối thiểu 5%; Đối với công nghiệp rượu, bia và nước giải khát: từ 3 đến 6,88% tùy vào loại sản phẩm, quy mô sản xuất; Đối với công nghiệp giấy: từ 8 đến 15,8% tùy từng loại sản phẩm và quy mô sản xuất.

- 100% các công trình xây dựng mới hoặc cải tạo lại tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình xây dựng sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Khuyến khích sử dụng năng lượng mặt trời trong các tòa nhà, khách sạn và các hộ gia đình; từng bước loại bỏ phương tiện vận tải không bảo đảm tuân thủ niên hạn sử dụng, mức hiệu suất năng lượng tối thiểu theo quy định hiện hành.

- Đầu tư cải tạo hệ thống hạ tầng kỹ thuật giao thông, chiếu sáng đô thị, ưu tiên phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng áp dụng công nghệ cao, sử dụng năng lượng mới trong hoạt động quản lý, điều hành hệ thống giao thông vận tải.

- Áp dụng công nghệ hiện đại nhằm nâng cao chất lượng lưới điện phân phối, phát triển lưới điện thông minh, giảm tổn thất điện năng. Phân đấu đến năm 2025, tổn thất điện năng còn dưới 2,5%.

b) Giai đoạn 2025-2030:

- Đạt mức tiết kiệm năng lượng bình quân từ 8-10% so với sản lượng điện thương phẩm.

- Đạt 100% trường học có hoạt động tuyên truyền về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Giảm tổn thất điện năng dưới 2,3%.

- Đạt 90% khu công nghiệp và 70% cụm công nghiệp được tiếp cận, áp dụng các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Giảm mức tiêu hao năng lượng bình quân cho các ngành/phân ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh (nếu có) so với giai đoạn 2015-2018, cụ thể: Đối với công nghiệp thép: từ 5 đến 16,5% tùy loại sản phẩm và công nghệ sản xuất; Đối với công nghiệp hóa chất: tối thiểu 10%; Đối với công nghiệp sản xuất nhựa: từ 21,55 đến 24,81%; Đối với công nghiệp dệt may: tối thiểu 6,8%; Đối với công nghiệp rượu, bia và nước giải khát: từ 4,6 đến 8,44% tùy vào loại sản phẩm, quy mô sản xuất; Đối với công nghiệp giấy: từ 9,9 đến 18,48% tùy từng loại sản phẩm và quy mô sản xuất.

- Giảm 5% lượng tiêu thụ xăng, dầu trong giao thông vận tải so với dự báo nhu cầu tiêu thụ nhiên liệu của ngành đến năm 2030; xây dựng quy định mức tiêu thụ nhiên liệu đối với xe mô tô 2 bánh và xe ô tô con loại từ 09 chỗ trở xuống sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới.

- Hàng năm tuyên truyền công tác sử dụng điện an toàn và tiết kiệm điện đến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

- Khuyến khích sử dụng năng lượng mặt trời trong các tòa nhà, khách sạn và các hộ gia đình. Khuyến khích việc đầu tư xây dựng các nhà máy sử dụng các nguồn năng lượng sạch như năng lượng sinh khối, năng lượng mặt trời,...

2. Quy mô và phạm vi hoạt động: Kế hoạch được phổ biến và triển khai đến tất cả cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân và các ngành, lĩnh vực hoạt động có sử dụng năng lượng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Thời gian thực hiện: Từ năm 2020 đến năm 2030.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Tăng cường QLNN về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả:

1.1. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; khen thưởng, kỷ luật việc chấp hành các quy định về quản lý, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tại cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm và cơ sở sử dụng nhiều năng lượng.

1.2. Lập quy hoạch phát triển các dự án năng lượng mới, năng lượng tái tạo giai đoạn 2020-2025 có xét đến 2035 phù hợp quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Vĩnh Phúc.

1.3. Xây dựng cơ chế, chính sách; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, ban hành các quy định chương trình phát triển năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh.

1.4. Phối hợp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý năng lượng cho đội ngũ cán bộ các cơ quan, đơn vị về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; tổ chức tham quan, trao đổi kinh nghiệm một số tỉnh, thành trong và ngoài nước.

1.6. Xây dựng mô hình quản lý năng lượng, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, triển khai đối với cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm và cơ sở sử dụng năng lượng khác.

1.7. Nghiên cứu, xây dựng và ban hành cơ chế chính sách, quy định pháp luật đối với mô hình kinh doanh dịch vụ tiết kiệm năng lượng (ESCO).

2. Tuyên truyền, phổ biến thông tin, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức cộng đồng, thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và bảo vệ môi trường bền vững:

2.1. Xây dựng, triển khai thực hiện chiến dịch, chương trình, kế hoạch truyền thông về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thông qua các hình thức khác nhau nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm về tiết kiệm năng lượng của cộng đồng, doanh nghiệp và xã hội.

2.2. Xây dựng các chương trình truyền thông về các sản phẩm tiết kiệm năng lượng, bao gồm: các chương trình giáo dục; cung cấp thông tin cho doanh nghiệp và cộng đồng; tổ chức các cuộc thi, giải thưởng định kỳ; các phong trào/chiến dịch thúc đẩy tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường; các hội chợ, triển lãm thúc đẩy thị trường sản phẩm, công nghệ tiết kiệm năng lượng.

2.3. Xây dựng các chuyên đề về việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đăng trên Báo Vĩnh Phúc, Đài Phát thanh - Truyền hình Vĩnh Phúc, Cổng thông tin/website của ngành, tỉnh và mở chuyên mục giải đáp, hướng dẫn về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

2.4. Xây dựng, phát hành tài liệu (tờ rơi, tờ gấp, truyền thông, quảng cáo,...) phổ biến, hướng dẫn sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đến từng hộ gia đình, khu dân cư.

2.5. Tổ chức tập huấn, hội thảo tuyên truyền, nâng cao nhận thức sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đến các nhà quản lý, doanh nghiệp, trường học và cộng đồng dân cư, thực hiện tổ chức phát động hưởng ứng sự kiện giờ trái đất.

2.6. Đưa nội dung sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả vào chương trình giảng dạy giáo dục ngoại khóa tại các trường học trên địa bàn tỉnh.

2.7. Hỗ trợ triển khai các hệ thống quảng bá, phân phối các sản phẩm tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường.

2.8. Cập nhật, biên soạn mới tài liệu hướng dẫn, phục vụ các hoạt động nâng cao năng lực về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho các đối tượng khác nhau.

3. Các biện pháp thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và hộ gia đình:

3.1. Xây dựng cơ chế, chính sách về thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa; cơ chế, chính sách khuyến khích, thúc đẩy hợp tác công tư trong thực hiện các giải pháp tiết kiệm năng lượng và tích hợp năng lượng tái tạo.

3.2. Hỗ trợ kỹ thuật và tài chính nhằm thúc đẩy các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với các hoạt động: sản xuất, chế tạo, cải tạo, chuyển đổi thị trường phương tiện, trang thiết bị, máy móc, dây chuyền sản xuất, chiếu sáng công cộng, tiết kiệm năng lượng trong hộ gia đình,...

3.3. Hỗ trợ thực hiện kiểm toán năng lượng và áp dụng các hệ thống quản lý năng lượng tiên tiến cho các cơ sở sử dụng năng lượng cận trọng điểm.

3.4. Ưu tiên, khuyến khích, kêu gọi đầu tư các dự án năng lượng tái tạo như: điện năng lượng mặt trời, điện gió, điện khí sinh học, điện sinh khối, điện từ chất thải rắn,... trên địa bàn tỉnh.

3.5. Hỗ trợ, khuyến khích sản xuất, sử dụng nguồn năng lượng tái tạo tại chỗ phục vụ đời sống sinh hoạt, sản xuất của người dân; hỗ trợ các tổ chức, hộ gia đình sản xuất, chế biến nông sản, chăn nuôi tập trung xây dựng hầm Biogas cung cấp năng lượng cho sinh hoạt, bảo vệ môi trường; tư vấn, khuyến khích cải tiến thiết bị sản xuất, gia công, chế biến, bảo quản sản phẩm nông, lâm, thủy sản và làng nghề nông thôn.

3.6. Xây dựng các mô hình trình diễn về vay vốn đầu tư cho dự án sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

3.7. Ứng dụng các công nghệ mới có hiệu suất năng lượng cao trong sản xuất, chế tạo các máy móc, trang thiết bị, dây chuyền sản xuất, liên lạc viễn thông, tưới tiêu, khai thác, nuôi trồng thủy sản,...

3.8. Đánh giá, triển khai ứng dụng các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

3.9. Tư vấn kỹ thuật, hướng dẫn, thực hiện các giải pháp tiết kiệm năng lượng, chuyển đổi thiết bị sử dụng năng lượng hiệu suất cao, giải pháp áp dụng năng lượng tái tạo (năng lượng mặt trời, năng lượng gió, khí sinh học, năng lượng sinh khối,...) trong các hộ gia đình.

3.10. Phát triển mô hình sử dụng năng lượng xanh cho các cơ sở sản xuất công nghiệp, công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh và các hoạt động khác liên quan đến sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

4. Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong các tòa nhà, trong ngành giao thông vận tải, dịch vụ du lịch và chiếu sáng công cộng:

4.1. Tổ chức tập huấn, hội thảo về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong các tòa nhà về giải pháp thực hiện đổi mới công nghệ; ứng dụng các giải pháp, công nghệ, thiết bị, vật liệu tiết kiệm năng lượng theo hướng phát triển đô thị thông minh, thân thiện môi trường; Định mức tiêu hao năng lượng cho các loại hình tòa nhà áp dụng Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả theo quy chuẩn hiện hành.

4.2. Tổ chức tập huấn, hội thảo tuyên truyền, phổ biến, khuyến khích tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải nâng cao ý thức tiết kiệm nhiên liệu; ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành giao thông vận tải; kết hợp các phương thức vận tải nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong hoạt động vận tải tại cơ quan, đơn vị; Sử dụng xe ô tô dán nhãn năng lượng, tuyên truyền kỹ năng lái xe sinh thái, thân thiện môi trường, tiết kiệm nhiên liệu và sử dụng xăng sinh học E5.

4.3. Tư vấn kỹ thuật ứng dụng công nghệ mới về tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường tại các khu du lịch, khu dịch vụ vui chơi, giải trí có mức tiêu thụ năng lượng lớn.

4.4. Tăng cường kiểm soát, giám sát việc áp dụng, tuân thủ quy chuẩn xây dựng, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia “QCVN 09:2017/BXD cho các tòa nhà xây dựng mới và cải tạo lại đối với các tòa nhà có quy mô lớn.

4.5. Xây dựng cơ chế, chính sách và các biện pháp thúc đẩy sử dụng năng lượng mới, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với phương tiện, thiết bị giao thông vận tải.

4.6. Lắp đặt, cải tạo, thay thế các phương tiện, thiết bị, linh kiện, máy móc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; tích hợp các giải pháp tiết kiệm năng lượng và năng lượng tái tạo cho các công trình công cộng, tòa nhà, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, hệ thống chiếu sáng đô thị, đường giao thông, báo hiệu giao thông, các cơ sở sản xuất công nghiệp.

4.7. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ, thiết bị thông minh, tích hợp trong quản lý, vận hành hệ thống sử dụng năng lượng và quản lý, điều hành giao thông.

4.8. Ứng dụng, sử dụng năng lượng mặt trời phục vụ chiếu sáng công cộng tại các xã trong chương trình xây dựng Nông thôn mới nâng cao.

5. Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước:

5.1. Xây dựng, ban hành và thực hiện nghiêm quy định về sử dụng điện, thay thế, sửa chữa trang thiết bị sử dụng điện tại cơ quan; quy chế về mua sắm thiết bị khi sửa chữa, thay thế hoặc mua mới đối với các trang thiết bị có hiệu suất năng lượng cao theo danh mục được Thủ tướng Chính phủ ban hành.

5.2. Tất cả các tòa nhà, công sở xây dựng mới phải thiết kế tận dụng tối đa ánh sáng tự nhiên; sử dụng các trang thiết bị thuộc danh mục thiết bị tiết kiệm năng lượng hiện hành.

5.3. Khuyến khích các cơ quan, đơn vị khai thác, sử dụng năng lượng tái tạo như: Lắp đặt điện mặt trời áp mái, bình nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời, đèn chiếu sáng năng lượng mặt trời,...

5.4. Tổ chức cuộc vận động thực hiện "Công trình xanh", cuộc thi "Tòa nhà tiết kiệm năng lượng" và cuộc thi "Sáng kiến tiết kiệm năng lượng".

6. Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, chuyển giao các giải pháp công nghệ mới tiết kiệm năng lượng về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, đẩy mạnh ứng dụng các nguồn năng lượng tái tạo:

6.1. Nghiên cứu, cung cấp cơ sở khoa học phục vụ công tác quản lý về tiết kiệm năng lượng.

6.2. Nghiên cứu giải pháp ứng dụng các công nghệ tiết kiệm năng lượng vào tình hình thực tế của tỉnh.

6.3. Nghiên cứu, xây dựng lộ trình ứng dụng các dạng năng lượng sạch và năng lượng tái tạo trên địa bàn tỉnh.

6.4. Triển khai ứng dụng đã nghiên cứu các dạng năng lượng sạch và năng lượng tái tạo vào các cơ sở sản xuất và hộ gia đình trên địa bàn tỉnh.

6.5. Ứng dụng công nghệ tiên tiến, đổi mới công nghệ, thiết bị trong các doanh nghiệp sản xuất để góp phần sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

6.6. Thực hiện thống kê năng lượng, thiết lập hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu ngành về năng lượng và sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; xây dựng cơ chế phối hợp, chia sẻ thông tin về cơ sở dữ liệu năng lượng và sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả với các cơ sở dữ liệu khác.

6.7. Huy động nguồn lực con người, trang thiết bị nghiên cứu, tài chính từ ngân sách nhà nước, cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước để xây dựng năng lực khoa học và công nghệ quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

6.8. Xây dựng và thực hiện chương trình nghiên cứu khoa học công nghệ trọng điểm để phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ thuộc lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả vào thực tế sản xuất.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp huy động và sử dụng kinh phí:

- Huy động các nguồn vốn xã hội hóa từ các tổ chức, cá nhân và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; trong đó nguồn vốn ngân sách có tác dụng hỗ trợ, kích thích các nguồn vốn khác. Khuyến khích và tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư của mọi thành phần kinh tế.

- Nguồn vốn: Phối hợp các nguồn vốn cấp từ ngân sách tỉnh, vốn tài trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, vốn của các doanh nghiệp tham gia thực hiện kế hoạch.

- Nguồn vốn Ngân sách tỉnh: Tập trung vào tuyên truyền sử dụng hiệu quả năng lượng, bảo vệ môi trường; phổ biến công nghệ trang thiết bị, sản phẩm hiệu suất cao, tiết kiệm năng lượng, thúc đẩy bảo tồn năng lượng trong các hoạt động công nghiệp và xanh hóa nguồn sản xuất điện năng; sử dụng năng lượng tái tạo trong chiếu sáng toà nhà, chiếu sáng công cộng; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong lĩnh vực giao thông vận tải.

2. Giải pháp công nghệ và đào tạo:

- Thực hiện tăng cường năng lực cho tổ chức tư vấn thiết kế, thử nghiệm, kiểm toán năng lượng.

- Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, đặc biệt cho các địa phương và doanh nghiệp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Thông tin, tuyên truyền, hội thảo, giáo dục nâng cao nhận thức cho cộng đồng xã hội về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

3. Giải pháp hợp tác quốc tế:

- Tăng cường mở rộng hợp tác quốc tế, đẩy mạnh trao đổi chính sách, chia sẻ kinh nghiệm, tổ chức đào tạo và hợp tác kỹ thuật với các nước, các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ và các tổ chức tư vấn. Tổ chức đoàn đi học tập, khảo sát, tham dự hội thảo trong nước và nước ngoài về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tư nhân, nhà nước hợp tác quốc tế thực hiện chuyển giao công nghệ, phát triển nguồn nhân lực về tiết kiệm năng lượng.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN:

Hàng năm, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các sở, ban, ngành, địa phương lập dự toán cụ thể gửi Sở Công Thương tổng hợp và thẩm định về nội dung, quy mô, số lượng các nhiệm vụ do các đơn vị đề xuất; xây dựng dự toán gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương:

- Là cơ quan thường trực giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về thực hiện Kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2020-2030. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp về áp dụng, sử dụng các sản phẩm tiết kiệm năng lượng hiệu suất cao, thực hiện kiểm toán năng lượng đặc biệt là sử dụng năng lượng mặt trời trong chiếu sáng công cộng.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện xây dựng chi tiết nội dung hoạt động. Kịp thời báo cáo, đề xuất những giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai. Thường xuyên theo dõi, rà soát cơ chế, chính sách, đề xuất UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung, ban hành cho phù hợp điều kiện thực tế từng giai đoạn và nâng cao sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh.

- Tổng hợp nhu cầu kinh phí từng năm của các đơn vị gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính thẩm định và đề xuất UBND tỉnh quyết định.

- Hàng năm tổng hợp và thẩm định về nội dung, quy mô, số lượng các nhiệm vụ do các đơn vị đề xuất, xây dựng dự toán gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Quản lý sử dụng nguồn kinh phí do mình chủ trì đúng mục tiêu, đúng đối tượng theo quy định pháp luật.

- Thực hiện chế độ tổng hợp thông tin, theo dõi, giám sát các nhiệm vụ thuộc chương trình; định kỳ 6 tháng và hàng năm báo cáo UBND tỉnh, Bộ Công Thương về hoạt động, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định.

- Kết thúc năm, Sở Công Thương báo cáo tổng kết, quyết toán sử dụng nguồn kinh phí được phân bổ theo quy định hiện hành của nhà nước.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Cân đối bố trí nguồn ngân sách tỉnh (nguồn đầu tư phát triển) để thực hiện kế hoạch “Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2020-2030”.

- Thu hút nguồn tài trợ từ các dự án từ nước ngoài về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính:

- Thẩm định, cân đối nguồn ngân sách hàng năm để cấp cho các đơn vị thực hiện, báo cáo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

- Hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị chủ trì thực hiện dự án sử dụng kinh phí và đơn đốc thanh quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành.

4. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Ưu tiên bố trí kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ cho các kế hoạch, dự án thúc đẩy ứng dụng thiết bị khoa học công nghệ sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Phối hợp Sở Công Thương giới thiệu và tuyên truyền các mô hình, sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Thực hiện việc lồng ghép các nội dung nghiên cứu sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả vào các chương trình khoa học và công nghệ của tỉnh Vĩnh Phúc.

5. Sở Giao thông vận tải:

- Chủ trì tổ chức tập huấn, hướng dẫn thực hiện các quy định hiện hành của nhà nước về việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong lĩnh vực giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động.

- Triển khai giao thông vận tải công cộng sử dụng phương tiện giao thông tiết kiệm năng lượng; khai thác và mở rộng ứng dụng khí hóa lỏng, khí thiên nhiên, điện, nhiên liệu hỗn hợp, nhiên liệu sinh học thay thế xăng, dầu.

- Tổ chức thẩm định loại bỏ dần các phương tiện vận tải quá thời hạn sử dụng, không đạt mức hiệu suất năng lượng tối thiểu.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Lồng ghép nội dung giáo dục về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong nhà trường phù hợp với từng cấp học.

- Phối hợp với Sở Công Thương xây dựng chương trình chiếu sáng thân thiện tại các phòng học và các không gian khác trong trường sử dụng thiết bị năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

7. Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan; Báo Vĩnh Phúc, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh và các cơ quan liên quan có biện pháp tuyên truyền rộng rãi, thường xuyên trên các phương tiện thông tin đại chúng về việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với hộ gia đình, các cơ quan đơn vị và doanh nghiệp; xây dựng các chuyên đề giới thiệu các biện pháp, mô hình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và chuyên mục thông tin trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng.

8. Sở Xây dựng:

- Chủ trì tổ chức tập huấn, hướng dẫn thực hiện các quy định hiện hành của nhà nước về việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong các công trình dân dụng và chiếu sáng công cộng trên địa bàn tỉnh cho các tổ chức, cá nhân tham gia thiết kế, thi công xây dựng công trình.

- Khi tham gia ý kiến thẩm định thiết kế cơ sở các công trình xây dựng dân dụng, công trình xây dựng công nghiệp cần xem xét đến nội dung sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Phối hợp với Sở Công Thương triển khai xây dựng mô hình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong doanh nghiệp, tòa nhà và hộ gia đình, hệ thống chiếu sáng công cộng.

9. Ban Quản lý khu công nghiệp: Phối hợp với Sở Công Thương đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến trong các khu, cụm công nghiệp về áp dụng, sử dụng các sản phẩm tiết kiệm năng lượng hiệu suất cao, thực hiện kiểm toán năng lượng đặc biệt là sử dụng năng lượng mặt trời trong chiếu sáng công cộng.

10. Sở Tư pháp: Phối hợp với Sở Công Thương xây dựng cơ chế, chính sách về thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa; cơ chế chính sách khuyến khích, thúc đẩy hợp tác công tư trong thực hiện các giải pháp tiết kiệm năng lượng và tích hợp năng lượng tái tạo, phổ biến giáo dục pháp luật nhằm thúc đẩy cộng đồng sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và bảo vệ môi trường bền vững.

11. Các sở, ban, ngành, đoàn thể:

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và đặc điểm, tính chất hoạt động đặc thù của cơ quan, đơn vị thực hiện phối hợp với các cơ quan chuyên ngành liên quan, tăng cường, đẩy mạnh các hoạt động về tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng, giới thiệu phổ biến các quy định của nhà nước, pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thuộc ngành, lĩnh vực theo phân cấp quản lý.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên ngành chức năng, thực hiện về tư vấn kỹ thuật ứng dụng công nghệ mới về tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường tại các doanh nghiệp sản xuất có tiêu thụ năng lượng lớn, đặc biệt là trong hoạt động triển khai phổ biến phát triển các mô hình sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo, năng lượng sạch trong sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và trong khu du lịch, dịch vụ vui chơi giải trí.

- Tăng cường đẩy mạnh phát động phong trào gia đình thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đem lại lợi ích thiết thực cho gia đình và xã hội.

12. UBND các huyện, thành phố:

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tế, có trách nhiệm xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của địa phương giai đoạn 2020-2030 và Kế hoạch hàng năm.

- Phối hợp với các sở, ban ngành, đơn vị liên quan triển khai có hiệu quả nội dung Kế hoạch; kiểm tra, xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm theo đúng quy định.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tới các cơ sở sản xuất, dịch vụ và hộ gia đình trên địa bàn quản lý.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Công Thương là cơ quan chủ trì, triển khai các hoạt động theo đúng tiến độ về nội dung kế hoạch được phê duyệt. Bố trí cán bộ, kinh phí địa phương để thực hiện kế hoạch; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 06 tháng, hàng năm về kết quả thực hiện giai đoạn 2020-2030, gửi Sở Công Thương tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Công Thương.

- Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thực hiện đầy đủ trách nhiệm lập kế hoạch và báo cáo tình hình sử dụng năng lượng theo quy định hiện hành.

13. Công ty Điện lực Vĩnh Phúc:

- Căn cứ các quy định của pháp luật, các văn bản chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền, thường xuyên tổ chức hướng dẫn, phát động tiết kiệm điện, thực hiện giảm tổn thất điện năng theo quy định của ngành và kế hoạch trong từng giai đoạn; Phối hợp chặt chẽ với Sở Công Thương tăng cường kiểm tra sử dụng tiết kiệm điện trên địa bàn tỉnh.

- Theo dõi, tổng hợp và báo cáo thường xuyên về việc thực hiện tiết kiệm điện trên địa bàn tỉnh theo quy định.

14. Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan:

- Tích cực tham gia các hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2020-2030 nhằm bảo vệ môi trường, hạn chế sự biến đổi của khí hậu và đảm bảo phát triển bền vững.

- Phối hợp với các sở, ngành và cơ quan liên quan trong triển khai thực hiện các nội dung, theo kế hoạch được phê duyệt.

Trong quá trình thực hiện, nếu có thay đổi chính sách hoặc khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, kịp thời phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét điều chỉnh cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Duy Thành